

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 12 - 2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đông

Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Ái S, sinh năm 1995, (có mặt)

Địa chỉ: Số 3/343, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Trương Ngàn D, sinh năm 1996, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 324 NW 187th A, H, Or 97006, USA. Chỗ ở hiện nay: 324 NE 105th A, H, 97006 Or, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hứa Ái S trình bày: Chị và anh Trương Ngàn D tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/02/2019. Sau khi kết hôn, chị và anh D chung sống với nhau được khoảng 06 tuần tại nhà cha mẹ của anh D tại địa chỉ: ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và tại khách sạn trên thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 11/3/2019, anh D trở về Hoa Kỳ cho đến nay anh D không sang Việt Nam thăm chị lần nào nữa. Sau khi cưới, trong thời gian anh D ở Việt Nam, anh D có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ để vợ chồng chung sống, nhưng do anh chị phát sinh mâu

thuần nên anh D đã hủy bỏ các thủ tục bảo lãnh. Nay chị xác định anh D không còn yêu thương, quan tâm lo lắng cho chị và tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngân D.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị S xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Ngân D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trương Ngân D theo quy định của pháp luật. Ngày 29/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Giấy ủy quyền đề ngày 15/7/2020 đã hợp pháp lãnh sự gửi kèm bảng trả lời các câu hỏi của anh Trương Ngân D với nội dung: Anh D xác định anh và S kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2019, anh chị phát sinh mâu thuẫn và nay anh đồng ý ly hôn với chị S, đồng thời anh làm giấy ủy quyền nhượng quyền cho chị S làm thủ tục ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có. Tuy nhiên, anh Trương Ngân D không sang Việt Nam để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hứa Ái S, xử cho chị Hứa Ái S được ly hôn với anh Trương Ngân D. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị S và anh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hứa Ái S phải chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Trương Ngân D là người Việt Nam đang cư trú tại số 324 NE 105th A, H, 97006 Or, USA, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Trương Ngân D theo quy định của pháp luật, nhưng anh Trương Ngân D không sang Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Trương Ngân D.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Ái S và anh Trương Ngân D. Hội đồng xét xử xét thấy, chị S và anh D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/02/2019, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị S và anh D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Hứa Ái S có cơ sở xác định, sau khi kết hôn anh D chỉ chung sống với chị S trong một thời gian ngắn thì anh D về Hoa Kỳ, từ ngày 11/3/2019 đến nay anh D không sang thăm chị S, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đều đó cho thấy cả hai đã không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hiện nay chị S không có điều kiện để sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ, còn anh D thì không sang Việt Nam để tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân của chị và anh D không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa, nên yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ để chấp nhận, bởi vì;

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị Hứa Ái S và anh Trương Ngân D đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay anh D và chị S không còn sự quan tâm chăm sóc cho nhau do một người ở một nơi, không thể đoàn tụ, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị S, cho chị S được ly hôn với anh Trương Ngân D như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị Hứa Ái S và anh Trương Ngân D xác định, anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn chị S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hứa Ái S phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; Điều 238; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hứa Ái S đối với anh Trương Ngân D.

Xử cho chị Hứa Ái S, sinh năm 1995 được ly hôn với anh Trương Ngân D, sinh năm 1996.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hứa Ái S và anh Trương Ngân D xác định không có, không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hứa Ái S phải chịu 300.000đ, chị Hứa Ái S đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0014816 ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Hứa Ái S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ; anh Trương Ngân D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND tp. B;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn